TỈNH UỶ SÓC TRĂNG
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC
*
Số 01 -QC/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Sóc Trăng

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 09-QC/BCĐTW, ngày 10/01/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV;

- Căn cứ Quyết định số 702-QĐ/TU, ngày 08/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Sóc Trăng,

Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác và cách thức, trình tự giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Sóc Trăng (viết tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo (viết tắt là Cơ quan Thường trực) và các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; đồng thời, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban Chỉ đạo kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tập thể trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; đồng thời, chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

2. Thảo luận, quyết định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình làm việc hằng năm và kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoặc tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở địa phương.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, điều hoà phối hợp, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ thông qua hoạt động theo phạm vi trách nhiệm được giao làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, tiêu cực; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, tiêu cực; những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách,

pháp luật để yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục sai phạm; đồng thời, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan.

6. Chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

7. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và cấp uỷ viên, đảng viên có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị.

8. Chỉ đạo tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; định hướng cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xử lý vi phạm quy định về quản lý, cung cấp thông tin, đưa tin về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và những hành vi lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ và đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

Điều 4. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền của địa phương báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý.

2. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực; chỉ đạo xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

3. Yêu cầu các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của địa phương kết luận, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết quyết định thành lập các tổ công tác liên ngành để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương.

4. Kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và các cơ quan chức năng của địa phương trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, cấp uỷ các cấp quản lý thì kịp thời báo cáo cho Ban Chỉ đạo tỉnh, cấp uỷ quản lý cán bộ đó để chỉ đạo xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra thuộc cấp uỷ quản lý cán bộ đó để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định; đồng thời, báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ và Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

6. Trực tiếp làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; khi cần thiết, được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

7. Quyết định đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; kết thúc chỉ đạo xử lý đối với những vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã được xử lý theo đúng quy định.

8. Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh.

9. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo hoặc của Cơ quan Thường trực.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban; thay mặt Ban Chỉ đạo chỉ đạo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 7 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư.

2. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, văn bản quan trọng trước khi trình Ban Chỉ đạo; cụ thể hoá và chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý hoặc việc xử lý sẽ có ảnh hưởng lớn về chính trị, đối ngoại, kinh tế - xã hội hoặc những vụ án, vụ việc có khó khăn, vướng mắc mà các đồng chí Phó Trưởng Ban được phân công đã cho ý kiến chỉ đạo xử lý nhưng vẫn chưa thống nhất.

4. Khi cần thiết, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của tỉnh kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hoặc không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được giao.

6. Yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý thì kịp thời báo cáo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo xử lý.

7. Đề xuất Ban Chỉ đạo đưa vụ án, vụ việc vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và kết thúc chỉ đạo xử lý đối với những vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã được xử lý theo đúng quy đinh. Trường hợp cần khẩn trương tập trung chỉ đạo xử lý thì Thường trực Ban Chỉ đạo quyết định việc đưa vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

8. Xem xét, quyết định việc sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

9. Khi cần thiết, Thường trực Ban Chỉ đạo làm việc với một số cấp uỷ, tổ chức đảng, địa phương về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

10. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất Ban Chỉ đạo quyết định thành lập tổ công tác liên ngành để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

11. Xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng khác theo đề nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, cơ quan, tổ chức liên quan.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban quy định tại Điều 9 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Chỉ đạo, định hướng chuẩn bị các nội dung quan trọng trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ trọng tâm của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động và quyết định những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý do các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo; chỉ đạo xử lý hoặc phân công các đồng chí Phó Trưởng Ban chỉ đạo xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

7. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký các quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch công tác và một số văn bản quan trọng khác của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

8. Quyết định những vấn đề quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực quy định tại Khoản 2, Điều 10 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và trách nhiệm, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo xử lý các công việc hằng ngày, thường xuyên của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, thông báo, kết luận của Ban Chi đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban.

3. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc Ban Chỉ đạo uỷ quyền cho Ban Nội chính Tỉnh uỷ, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo xử lý.

4. Chủ trì họp lãnh đạo liên ngành các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban, các thành viên Ban Chỉ đạo; trực tiếp báo cáo Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực; điều hoà phối hợp hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

6. Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về hoạt động của Cơ quan Thường trực.

7. Chủ trì họp, ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban quy định tại Khoản 1, Điều 10 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và trách nhiệm, quyền hạn của uỷ viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo, cùng tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo sự phân công cùa Trưởng Ban.

4. Thay mặt Trưởng Ban chủ trì phiên họp của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban uỷ quyền; ký một số văn bản theo phân công của Trưởng Ban.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Uỷ viên Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ viên Ban Chỉ đạo quy định tại Điều 8 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư.

2. Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề được phân công quản lý, phụ trách và những nhiệm vụ được phân công.

3. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cùng tập thể Ban Chỉ đạo thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng Ban.

4. Chủ động đề xuất, tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; phối hợp, tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

5. Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, pháp luật và các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bổ sung vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, nhất là trong lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công trực tiếp quản lý, phụ trách; về nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

6. Tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo; làm trưởng đoàn kiểm tra, giám sát khi được phân công; báo cáo và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban về kết quả kiểm tra, giám sát của đoàn công tác.

7. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân để triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công; chủ động làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, báo cáo, đề xuất kịp thời với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chi đạo và Trưởng Ban biện pháp giải quyết những vấn đề phức tạp, mới phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

8. Được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ; phân công 1 đơn vị thuộc cơ quan do mình quản lý, phụ trách làm đầu mối tham mưu, giúp việc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực

Ban Nội chính Tỉnh uỷ là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn cùa Cơ quan Thường trực quy định tại Điều 11, Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư.

2. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban.

3. Tham mưu, chuẩn bị nội dung, tài liệu và phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và cuộc họp do các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo chủ trì quy định tại Khoản 5, Điều 10; Khoản 2, Khoản 3, Điều 12 Quy chế này; giúp Ban Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, chuẩn bị các báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và các đồng chí Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

6. Khi cần thiết, hỗ trợ thành viên Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

7. Tham mưu Thường trực Ban Chỉ đạo quyết định việc sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chi đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Khi cần thiết, được mời một số cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chi đạo giao.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban giao.

9. Được sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo khi ban hành các văn bản với tư cách là Cơ quan Thường trực.

Chương III
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch hằng năm, họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ hằng tháng, họp đột xuất khi cần. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban quyết định triệu tập các phiên họp, cuộc họp đột xuất của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ để chỉ đạo, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo và sự phân công của Trưởng Ban; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Khi cần thiết, đồng chí Trưởng Ban, đồng chí Phó Trưởng Ban là Thường trực Tỉnh uỷ, đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực, đồng chí Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc trực tiếp yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó báo cáo để chỉ đạo, đôn đốc việc xử lý, báo cáo Trưởng Ban và Thường trực Ban Chỉ đạo tại cuộc họp gần nhất. Trước khi yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc báo cáo, đồng chí Phó Trưởng Ban trao đổi với thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó.

5. Đối với các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý do các cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo, giao đồng chí Phó Trưởng Ban là Thường trực Tỉnh uỷ chủ trì, cùng đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực phối hợp với các đồng chí Phó Trưởng Ban và uỷ viên Ban Chỉ đạo liên quan tham mưu Trưởng Ban chỉ đạo xử lý.

6. Trong thời gian Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo không họp, nếu có vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cần phải giải quyết khẩn trương, kịp thời, Cơ quan Thường trực gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban xem xét, quyết định; đồng thời, thông báo kết quả đến các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 12. Cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Phiên họp của Ban Chỉ đạo được tổ chức để thảo luận việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và Điều 3 Quy chế này.

2. Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo được tổ chức để thảo luận việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều 7 Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư và Điều 4 Quy chế này.

3. Phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tham dự.

Khi xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc những nội dung kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định mà Trưởng Ban thấy cần phải biểu quyết thì kết quả biểu quyết phải được trên 50% tổng số thành viên (Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo) đồng ý mới được thực hiện. Trường hợp những nội dung kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà kết quả biểu quyết không đạt trên 50% tổng số thành viên đồng ý thì Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên đồng ý cũng áp dụng đối với trường hợp gửi xin ý kiến thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo quy định tại Khoản 6, Điều 10 Quy chế này.

4. Thời gian, chương trình, nội dung cụ thể các phiên họp, cuộc họp do Trưởng Ban quyết định. Căn cứ tình hình cụ thể, Trưởng Ban quyết định việc mời lãnh đạo cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự các phiên họp, cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

5. Trình tự cuộc họp:

a) Trưởng Ban hoặc đồng chí Phó Trưởng Ban được uỷ quyền chủ trì quán triệt nội dung, yêu cầu cuộc họp.

b) Cơ quan Thường trực trình bày tóm tắt nội dung các tài liệu họp và những nội dung cần xin ý kiến Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

c) Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo những Đề án, nội dung được giao chủ trì (nếu có).

d) Thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo thảo luận.

đ) Chủ trì phiên họp, cuộc họp kết luận và chỉ đạo tổ chức việc thực hiện.

6. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng văn bản và thông báo đến các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện.

7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

a) Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ dự kiến nội dung, thời gian, chương trình, thành phần tham dự phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban quyết định; gửi giấy mời, tài liệu phiên họp, cuộc họp tới thành viên Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo chậm nhất trước 3 ngày làm việc; hoàn thiện kết luận và các tài liệu sau phiên họp, trình ký phát hành.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, tổ chức được giao chủ trì những nội dung, báo cáo, tài liệu liên quan đến phiên họp, cuộc họp có trách nhiệm chuẩn bị và gửi cho Cơ quan Thường trực theo đúng thời hạn yêu cầu; phối hợp với Cơ quan Thường trực quản lý tài liệu mật gửi các đại biểu dự họp, thu hồi sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 13. Về cách thức, trình tự và thời hạn cho chủ trương, định hướng xử lý đối với vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo có khó khăn, vướng mắc hoặc còn quan điểm khác nhau, theo đề nghị của cơ quan chức năng

1. Đối với vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo có khó khăn, vướng mắc hoặc còn quan điểm khác nhau giữa các cơ quan chức năng, giao đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó khẩn trương chủ trì (trường hợp đặc biệt không thể chủ trì thì uỷ quyền cho đồng chí lãnh đạo khác chủ trì), phối hợp với lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức họp lãnh đạo liên ngành để thống nhất hướng xử lý.

2. Trường hợp các cơ quan chức năng vẫn không thống nhất, giao đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực chủ trì, cùng với đồng chí Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc và đồng chí uỷ viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó phối hợp với lãnh đạo các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức họp lãnh đạo liên ngành để thống nhất hướng xử lý.

Trong thời hạn chậm nhất 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu có liên quan của cơ quan chức năng, phải tổ chức họp liên ngành để thống nhất hướng xử lý; trường hợp đặc biệt thời hạn không quá 10 ngày.

3. Trường hợp các cơ quan chức năng vẫn còn quan điểm khác nhau, giao đồng chí Phó Trưởng Ban là Thường trực Tỉnh uỷ chủ trì, cùng đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực, đồng chí Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo xử lý vụ án, vụ việc và đồng chí uỷ viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo cơ quan đang thụ lý vụ án, vụ việc đó tổ chức họp lãnh đạo liên ngành các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ban Nội chính Tỉnh uỷ bàn hướng xử lý.

Trong thời hạn chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu có liên quan của cơ quan chức năng, phải tổ chức họp liên ngành để bàn hướng xử lý; trường hợp đặc biệt thời hạn không quá 15 ngày.

4. Trường hợp vẫn chưa thống nhất được hướng xử lý, giao đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực tổng hợp, báo cáo tập thể Thường trực Ban Chi đạo để chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý.

Trong thời hạn chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị và tài liệu có liên quan của cơ quan chức năng, tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức họp để chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý; trường hợp đặc biệt thời hạn không quá 20 ngày.

5. Trường hợp tập thể Thường trực Ban Chỉ đạo vẫn chưa giải quyết được thì báo cáo tập thể Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

6. Nếu tập thể Ban Chỉ đạo vẫn chưa giải quyết được thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

7. Khi cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc tuỳ theo tính chất vụ án, vụ việc, có thể bỏ qua các bước nêu tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và khi bước trước đã giải quyết được thì không cần tổ chức bước sau.

Điều 14. Quan hệ công tác

1. Quan hệ công tác giữa Ban Chỉ đạo tỉnh với Ban Chỉ đạo Trung ương, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và các mối quan hệ khác thực hiện theo Điều 14, Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý thì kịp thời báo cáo cho Thường trực Ban Chỉ đạo để chỉ đạo xử lý.

3. Quan hệ công tác trong nội bộ Ban Chỉ đạo

a) Thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên giữ mối liên hệ với Trưởng Ban, chịu sự chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban; sự điều phối hoạt động của Phó Trưởng Ban Thường trực.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động phối hợp với nhau trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; nhất là trong giải quyết những vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, công việc thành viên khác đang quản lý, phụ trách; đối với các vấn đề còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo Trưởng Ban xem xét, quyết định.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý và khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn tỉnh, kết quả hoạt động và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Định kỳ 6 tháng, năm và khi cần thiết, Phó Trưởng Ban và uỷ viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Trưởng Ban (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Định kỳ hằng tháng và khi có yêu cầu, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng uỷ Công an tỉnh, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự, Chi cục Kiểm lâm, Cục Quản lý thị trường, Cục thuế, Chi cục Hải quan Sóc Trăng và các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và các nội dung có liên quan; kịp thời báo cáo với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban được phân công chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực về tiến độ, khó khăn, vướng mắc và về kết quả thực hiện các kết luận, ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban đối với vụ án, vụ việc.

4. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và khi có yêu cầu, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc thực hiện chế độ báo cáo.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy chế làm việc số 09-QC/BCĐ, ngày 20/05/2015 của Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng tỉnh Sóc Trăng.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

3. Ban Nội chính Tỉnh uỷ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Lâm Văn Mẫn

Nơi nhận:
- Ban Nội chính Trung ương,
- Vụ Địa phương III, Ban Nội chính Trung ương,
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
- Lưu Ban Nội chính Tỉnh uỷ.